TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 144/2019/HS-ST Ngày 28-11-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần T2 Vũ
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Tuyển
2. Bà Trần Thị Đào

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh- Thư kýTòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo: .

1. Huỳnh Thị U; sinh năm 1954, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh;nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn B, (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); chồng: Trần Văn P (đã chết); con: Có 05 người; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Phan Thị Thu H; sinh năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn L (đã chết)và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1971; con: Không có; tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 29/5/2019, bị công an xã T2 Phước, huyện Gò Dầu xử phạt 1.500.000 đồng về Hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-8-2019 đến 01-10-2019 thì được thay thế bằng biện pháp cho bão lĩnh; có mặt.

3. Trần Thị Ngọc P (Tên gọi khác: Đ); sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh;nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Chồng: Võ Đức T, sinh năm 1984; con: Có 02 người; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 22/01/2019, bị công an xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu xử phạt 1.500.000 đồng về Hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-8-2019 đến 06-8-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Trần Thị T1 (Tên gọi khác: L); sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh;nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn P (đã chết) và bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1954; Chồng: Lê Công H, sinh năm 1971; con: Có 02 người; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 06/6/2019, bị công an xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu xử phạt 1.500.000 đồng về Hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-8-2019 đến 12-8-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Thị L (Tên gọi khác: B); sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh;nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A, sinh năm 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm 1963; chồng: Huỳnh Quốc T, sinh năm 1978;con: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-8-2019 đến 12-8-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Trần Thị Kim H; sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh;nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H, (đã chết) và bà Hồ Thị Hồng T, sinh năm 1957; chồng: Phạm Đình T (đã chết);con: Có 04 người; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-8-2019 đến 12-8-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Thị H1; sinh năm 1964, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964;con: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-8-2019 đến 12-8-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8.Nguyễn Thị Tuyết H1; sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp R, xã T, huyện Gò, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1959; chồng: Văn Cống M, sinh năm 1973;con: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-8-2019 đến 12-8-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Đào Thị N; sinh năm 1978, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn Ú (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1948; chồng: Phạm T2 L, sinh năm 1976; con: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-8-2019 đến 01-10-2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

10. Lê Thị T2 (Tên gọi khác: B); sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ô 2/138, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đ (đã chết) và bà Triệu Thị L, sinh năm 1944; chồng: Mai T, sinh năm 1976;con: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-8-2019 đến 12-8-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

11.Ngô Thị Thanh T3; sinh năm 1962, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Giữ trẻ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn S, sinh năm 1940và bà Ngô Thị R, sinh năm 1941; chồng: Mai Văn Ch, sinh năm 1956;con: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-8-2019 đến 12-8-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

12. Nguyễn Kim Y (Tên gọi khác: T4); sinh năm 1988, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1964và bà Hồ Thị S, sinh năm 1968; chồng: Nguyễn Hồng C, sinh năm 1982; con: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-8-2019 đến 09-8-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị S, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp T4, xã T5, huyện B, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 20 phút ngày 02/8/2019, tại khu vực ấp Bàu Vừng, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Huỳnh Thị U đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền cho nhiều người tham gia. Thu giữ tại chiếu bạc 04 bộ bài tây; tiền Việt Nam 9.760.000 đồng; thu giữ trên người các bị cáo số tiền 17.650.000 đồng cùng các vật chứng có liên quan để điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/8/2019, bị cáo Huỳnh Thị U cung cấp bài tây và canh gác lực lượng công an cho các bị cáo Phan Thị Thu H, Trần Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Đào Thị N, Trần Thị Ngọc P, Lê Thị T2, Nguyễn Thị H1, Ngô Thị T2 T3, Trần Thị T1, Nguyễn Thị Tuyết H1, Nguyễn Kim Y và một số người không rõ địa chỉ đánh bạc dưới hình thức bài cào 03 lá đếm nút được thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, làm cái xoay vòng tại nH của bị cáo U thuộc ấp Bàu Vừng, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh và lấy tiền xâu mỗi ván đối với người làm cái thắng là 10.000 đồng, đối với người làm cái thua là 5.000 đồng. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo U lấy tiền xâu được 500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận mang theo 1.000.000 đồng, chơi 08 ván mỗi ván 50.000 đồng, kết quả huề vốn.

Bị cáo Phan Thị Thu H khai nhận mang theo 2.000.000 đồng, chơi 4 ván, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Kim H khai nhận mang theo 500.000 đồng, chơi 10 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả thắng 400.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị H1 khai nhận mang theo 200.000 đồng, chơi 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả thua hết tiền.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H1 khai nhận mang theo 4.600.000 đồng, chơi 10 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả huề vốn.

Bị cáo Lê Thị T2 khai nhận mang theo 2.000.000 đồng, chơi 02 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng, kết quả huề vốn.

Bị cáo Ngô Thị T2 T3 khai nhận mang theo 1.000.000 đồng, chơi 10 ván mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng.

Bị cáo Trần T2 T1 khai nhận mang theo 400.000 đồng, chơi 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng.

Bị cáo Đào Thị N khai nhận mang theo 1.500.000 đồng, chơi 08 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Ngọc P khai nhận mang theo 7.400.000 đồng, trong đó sử dụng 2.400.000 đồng đánh bạc, chơi 5 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả thắng 100.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Kim Y khai nhậnmang theo 4.250.000 đồng, chơi 5 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 32.410.000 đồng;

- 04 bộ bài tây loại 52 lá;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có số sim 0974.786.641, số IMEI: 358902072174506;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ, có số sim1 0937.314.091 và sim2 0384.613.052, số IMEI1: 358315087861365, số IMEI2 358315087861373;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu trắng, có số sim 0945.697.480, số IMEI1: 35270007480763, số IMEI2 352701074800761;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh lam, có số sim 0822.516.235, số IMEI1: 357331084706744, số IMEI2 357331084706751;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130, màu đen, có số sim 0937.484.552, số IMEI1: 358990098357130, số IMEI2 358990098357139;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có số sim 0329.762.315, số IMEI: 354492092627836;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có số sim 0346.535.677, số IMEI1: 357342083977947;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Grade màu trắng, biển số 71C2-320.59, số máy E3N4E078768, số khung 7610FY078752;

- 01 xe mô tô hiệu Duluxe, loại Wave màu đỏ đen, biển số 71F7-9006, số máy VTT14JL1P52FMH000720, số khung RRKWCHOUM6XY00720;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Stream màu bạc, biển số 71F4-4688, số máy WH152QM105M05239, số khung LWBTCJ20851050093;

- 01 xe mô tô hiệu Hd Motor, loại Sirius màu trắng đen, biển số 70L8-4721, số máy VTT43JL1P52FMH006027, số khung RRKWCH2UM9XK06027;

- 01 xe mô tô hiệu Lifan, loại Dream màu đen, biển số 71H3-9767, số máy IP50FMG-310711253, số khung Không xác định;

- 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Trần Thị T1 của Ngân Hng Agribank có số tiền trong số tiết kiệm là 10.000.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với Hồ Văn Cường, Nguyễn Thị Tiền, Đặng Văn Trường, Nguyễn Thị Xuân Quyên, Hồ Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Nhung không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Đối với các đối tượng bỏ chạy không rõ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 119/QĐ-VKSGD ngày 17-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị U vềtội "Tổ chức đánh bạc", được quy định tại điểm a, c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Phan Thị Thu H, Trần Thị Ngọc P, Trần Thị T1, Nguyễn Thị L, Trần Thị Kim H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Tuyết H1, Đào Thị N, Lê Thị T2, Ngô Thị T2 T3, Nguyễn Kim Y về tội: "Đánh bạc", được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã tHnh khẩn thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm a, c Khoản 1 Điều 322; điểm s, p Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị U từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

- Căn cứ vào điểm Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H từ 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

- Căn cứ vào điểm Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc P từ 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

- Căn cứ vào điểm Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị T1 từ 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H1 từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Đào Thị N từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị T2 từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Thị T2 T3 từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Y từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hnh vi của các bị cáo thể hiện như sau: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 02/8/2019, tại ấp Bàu Vừng, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Huỳnh Thị U cung cấp bài tây cho 11 bị cáo bao gồm: Phan Thị Thu H, Trần Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Đào Thị N, Trần Thị Ngọc P, Lê Thị T2, Nguyễn Thị H1, Ngô Thị T2 T3, Trần Thị T1, Nguyễn Thị Tuyết H1, Nguyễn Kim Y đánh bạc dưới hình thức bài cào 3 lá thua bằng tiền, tổng số tiền dùng đánh bạc là 17.650.000 đồng, bị cáo U lấy tiền xâu được 500.000 đồng. Đến 15 giờ 20 phút ngày 02-8-2019 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Bị cáo U không tham gia đánh bạc nhưng đã có Hnh vi tạo điều kiện cho các bị cáo

khác đánh bạc, bị cáo thu thu tiền xâu. Hnh vi của bị cáo U đã thỏa mãn các yếu tố cầu tHnh tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hnh vi của các bị cáo Phan Thị Thu H, Trần Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Đào Thị N, Trần Thị Ngọc P, Lê Thị T2, Nguyễn Thị H1, Ngô Thị T2 T3, Trần Thị T1, Nguyễn Thị Tuyết H1, Nguyễn Kim Y đã thỏa mãn các yếu tố cấu tHnh tội phạm của tội "Đánh bạc", theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Mặc dù vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn cộng cộng, gây mất trật tự trị an ở địa pH1. Các bị cáo do muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện Hnh vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ:

- Tất cả các bị cáo đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Huỳnh Thị U bị tàn tật 02 chân, không đi lại được nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Thị Ngọc P khi thực hiện Hnh vi phạm tội đã có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Phan Thị Thu H, Trần Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Đào Thị N, Lê Thị T2, Nguyễn Thị H1, Ngô Thị T2 T3, Trần Thị T1, Nguyễn Thị Tuyết H1, Nguyễn Kim Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

- Đối với bị cáo U là người đứng ra tổ chức, cung cấp bài tây cho 11 bị cáo khác đánh bạc để thu lợi bất chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

- Đối với các bị cáo Phan Thị Thu H, Trần Thị Ngọc P, Trần Thị T1 đã bị xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi đánh bạc. Mặc dù các bị cáo đã chấp Hnh xong nhưng các bị cáo H, P, T1 phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

- Đối với các bị cáo Trần Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Đào Thị N, Lê Thị T2, Nguyễn Thị H1, Ngô Thị T2 T3, Nguyễn Thị Tuyết H1, Nguyễn Kim Y phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án, tiền sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau các bị cáo U, H, P, T1.

[4.4] Bị cáo U là người trực tiếp tổ chức đánh bạc, phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo U là người khuyết tật, 02 chân không đi lại được, cuộc sống cần phải có người chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại, chi tiêu của bị cáo là nhờ vào trợ cấp của xã hội. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo còn lại không có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ mức răng đe đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 32.410.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách NH nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có số sim 0974.786.641, số IMEI: 358902072174506 là của bị cáo H dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo H.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ, có số sim1 0937.314.091 và sim2 0384.613.052, số IMEI1: 358315087861365, số IMEI2 358315087861373; là của bị cáo T1 dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T1.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu trắng, có số sim 0945.697.480, số IMEI1: 35270007480763, số IMEI2 352701074800761; 01 xe mô tô hiệu Hd Motor, loại Sirius màu trắng đen, biển số 70L8-4721, số máy VTT43JL1P52FMH006027, số khung RRKWCH2UM9XK06027 là của bị cáo Tuyết H1 dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáoTuyết H1;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh lam, có số sim 0822.516.235, số IMEI1: 357331084706744, số IMEI2 357331084706751 là của bị cáo T2 dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T2.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130, màu đen, có số sim 0937.484.552, số IMEI1: 358990098357130, số IMEI2 358990098357139 là của bị cáo P dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo P.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có số sim 0329.762.315, số IMEI: 354492092627836; 01 xe mô tô hiệu Duluxe, loại Wave màu đỏ đen, biển số

71F7-9006, số máy VTT14JL1P52FMH000720, số khung RRKWCHOUM6XY00720 là của bị cáo L dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo L.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Grade màu trắng, biển số 71C2-320.59, số máy E3N4E078768, số khung 7610FY078752 là của bị cáo Y, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Y.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Stream màu bạc, biển số 71F4-4688, số máy WH152QM105M05239, số khung LWBTCJ20851050093 là của bị cáo N, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo N.

- 01 xe mô tô hiệu Lifan, loại Dream màu đen, biển số 71H3-9767, số máy IP50FMG-310711253, số khung Không xác định là của bị cáo H, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo H.

- 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Trần Thị T1 của Ngân Hng Agribank có số tiền trong số tiết kiệm là 10.000.000 đồng là của bị cáo T1, không liên quan đến Hnh vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T1.

- 04 bộ bài tây loại 52 lá là vật chứng trong vụ án, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Ghi nhận anh Hồ Văn Cường đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có số sim 0346.535.677, số IMEI1: 357342083977947.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị U phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Căn cứ vào điểm a, c Khoản 1 Điều 322; điểm s, p Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị U 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Thị U.

Giao bị cáo Huỳnh Thị U cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo U thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi Hnh án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thu H, Trần Thị Ngọc P, Trần Thị T1, Nguyễn Thị L, Trần Thị Kim H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Tuyết H1, Đào Thị N, Lê Thị T2, Ngô Thị T2 T3, Nguyễn Kim Y phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

- Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc P 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

- Căn cứ vào điểm Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị T1 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

- Căn cứ vào điểm Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H1 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

+ Xử phạt bị cáo Đào Thị N 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị T2 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Thị T2 T3 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Y 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách NH nước.

3/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nH nước: Tiền Việt Nam 32.410.000 đồng.

- Tạm giữ của bị cáo Phan Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có số sim 0974.786.641, số IMEI: 358902072174506 để đảm bảo thi Hnh án.

- Tạm giữ của bị cáo Trần Thị T1 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ, có số sim1 0937.314.091 và sim2 0384.613.052, số IMEI1: 358315087861365, số IMEI2 358315087861373 để đảm bảo thi Hnh án.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H1 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu trắng, có số sim 0945.697.480, số IMEI1: 35270007480763, số IMEI2 352701074800761; 01 xe mô tô hiệu Hd Motor, loại Sirius màu trắng đen, biển số 70L8-4721, số máy VTT43JL1P52FMH006027, số khung RRKWCH2UM9XK06027 để đảm bảo thi Hnh án.

- Tạm giữ của bị cáo Lê thị T2 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh lam, có số sim 0822.516.235, số IMEI1: 357331084706744, số IMEI2 357331084706751 để đảm bảo thi Hnh án.

- Tạm giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc P 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130, màu đen, có số sim 0937.484.552, số IMEI1: 358990098357130, số IMEI2 358990098357139 để đảm bảo thi Hnh án.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có số sim 0329.762.315, số IMEI: 354492092627836; 01 xe mô tô hiệu Duluxe, loại Wave màu đỏ đen, biển số 71F7-9006, số máy VTT14JL1P52FMH000720, số khung RRKWCHOUM6XY00720 để đảm bảo thi Hnh án.

-Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Kim Y 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Grade màu trắng, biển số 71C2-320.59, số máy E3N4E078768, số khung 7610FY078752 để đảm bảo thi Hnh án.

- Tạm giữ của bị cáo Đào Thị N 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Stream màu bạc, biển số 71F4-4688, số máy WH152QM105M05239, số khung LWBTCJ20851050093 để đảm bảo thi Hnh án.

- Tạm giữ của bị cáo Trần Thị Kim H 01 xe mô tô hiệu Lifan, loại Dream màu đen, biển số 71H3-9767, số máy IP50FMG-310711253, số khung: Không xác định để đảm bảo thi Hnh án.

- Tạm giữ 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Trần Thị T1 của Ngân Hng Agribank có số tiền trong số tiết kiệm là 10.000.000 đồng để đảm bảo thi Hnh án.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tây loại 52 lá;

- Ghi nhận anh Hồ Văn Cường đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có số sim 0346.535.677, số IMEI1: 357342083977947.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Gò Dầu)

Trường hợp người phải thi Hnh án không tự nguyện thi Hnh án thì Chấp Hnh viên xử lý tiền, tài sản đó để thi Hnh án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi Hnh án dân sự.

Trường hợp người phải thi Hnh án đã tự nguyện thi Hnh án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi Hnh án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi Hnh án dân sự.

4/ Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Huỳnh Thị U, Phan Thị Thu H, Trần Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Đào Thị N, Trần Thị Ngọc P, Lê Thị T2, Nguyễn Thị H1, Ngô Thị T2 T3, Trần Thị T1, Nguyễn Thị Tuyết H1, Nguyễn Kim Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi Hnh án dân sự, thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hnh án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần T2 Vũ